

Bản án số: 494/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 11 - 2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Khắc Chung.

2. Bà Trương Thị Tú Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 441/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 418/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Tổ 25, ấp MB, xã TMT, huyện CP, tỉnh AG (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: Tổ 25, ấp MB, xã TMT, huyện CP, tỉnh AG (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/9/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Kim A trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Kim A và ông Th do quen biết, tự tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân, bắt đầu chung sống vào năm 1992; tuy nhiên, do không hiểu quy định pháp luật nên đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng dần về sau thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, ông Th có quan hệ

bất chính với người phụ nữ khác, từ đó vợ chồng đã sống ly thân cách nay khoảng 06 tháng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân trầm trọng, không thể hàn gắn nên bà Kim A yêu cầu giải quyết cho ly hôn với ông Th.

- Về con chung: Bà Kim A và ông Th có 05 con chung tên Phạm Thị Trúc Mai, sinh ngày 05/8/1993, Phạm Thị Trúc Giang, sinh ngày 30/5/1995, Phạm Tuấn Kiệt, sinh ngày 15/4/1997, Phạm Thị Trúc Mi, sinh ngày 06/4/2000 và Phạm Tuấn Khanh, sinh ngày 04/02/2014. Các con chung tên Mai, Giang, Kiệt và Mi đã thành niên và có khả năng lao động được; riêng đối với con chung tên là cháu Khanh đang chung sống với bà Kim A. Bà Kim A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khanh; yêu cầu ông Th cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Khanh với mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng, bắt đầu cấp dưỡng kể từ tháng 11/2022 cho đến khi cháu Khanh đã thành niên và có khả năng lao động được.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 28/10/2022, ông Phạm Văn Th trình bày:

- Về hôn nhân: Ông Th thống nhất như ý kiến trình bày của bà Kim A, vợ chồng tự tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân, bắt đầu chung sống vào năm 1992 nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn; ông Th thừa nhận có người phụ nữ khác bên ngoài, vợ chồng không còn sống chung khoảng 06 tháng cách nay. Nay bà Kim A yêu cầu ly hôn thì ông Th đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông Th và bà Kim A có với nhau 05 con chung tên Phạm Thị Trúc Mai, sinh ngày 05/8/1993, Phạm Thị Trúc Giang, sinh ngày 30/5/1995, Phạm Tuấn Kiệt, sinh ngày 15/4/1997, Phạm Thị Trúc Mi, sinh ngày 06/4/2000 và Phạm Tuấn Khanh, sinh ngày 04/02/2014. Các con chung tên Mai, Giang, Kiệt và Mi đều đã thành niên và có khả năng lao động được; riêng đối với con chung tên là cháu Khanh đang chung sống với bà Kim A. Ông Th đồng ý giao cháu Khanh cho bà Kim A trực tiếp nuôi dưỡng; ông Th thống nhất cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Khanh với mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng, bắt đầu cấp dưỡng kể từ tháng 11/2022 cho đến khi cháu Khanh đã thành niên và có khả năng lao động được.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Bà Kim A và ông Th thống nhất giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, vợ chồng đến nay không có đăng ký kết hôn; thống nhất giao con chung là cháu Phạm Tuấn Khanh cho bà Kim A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Th có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Khanh với mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng, bắt đầu cấp dưỡng kể từ ngày 01/11/2022 cho đến khi cháu Khanh đã thành niên và

có khả năng lao động được. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự về việc ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện CP, tỉnh AG nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Kim A và ông Th tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992, nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, bà Kim A và ông Th có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hòa hợp, ông Th sống không chung thủy nên bà Kim A và ông Th đã sống ly thân đến nay đã hơn 06 tháng. Bà Kim A và ông Th đều yêu cầu giải quyết cho ly hôn. Tuy nhiên, giữa bà Kim A và ông Th chung sống như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Kim A và ông Th theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà Kim A và ông Th có 05 con chung tên Phạm Thị Trúc Mai, sinh ngày 05/8/1993, Phạm Thị Trúc Giang, sinh ngày 30/5/1995, Phạm Tuấn Kiệt, sinh ngày 15/4/1997, Phạm Thị Trúc Mi, sinh ngày 06/4/2000 và Phạm Tuấn Khanh, sinh ngày 04/02/2014. Bà Kim A và ông Th thống nhất giao con chung tên Phạm Tuấn Khanh cho bà Kim A trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, thỏa thuận về con chung phù hợp với nguyện vọng của con và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt cho con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Kim A được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Tuấn Khanh. Bà Kim A phải tạo điều kiện cho ông Th được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với con theo quy định pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng: Bà Kim A và ông Th thống nhất được với nhau về việc ông Th có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Khanh với mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng, bắt đầu cấp dưỡng kể từ ngày 01/11/2022 cho đến khi cháu Khanh đã thành niên và có khả năng lao động được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Kim A và ông Th thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét; trường hợp có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[5] Về án phí: Bà Kim A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Kim A đã nộp. Đối với án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng, xét thấy bà Kim A và ông Th thỏa thuận được với nhau về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng trước khi mở phiên tòa, có yêu cầu Tòa án ghi nhận trong bản án. Do đó, ông Th phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 51, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Kim A và ông Phạm Văn Th.

2. Về con chung:

- Bà Nguyễn Thị Kim A được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Tuấn Khanh, sinh ngày 04/02/2014.

- Ông Phạm Văn Th có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho con chung tên Phạm Tuấn Khanh với mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng trên tháng), bắt đầu cấp dưỡng kể từ ngày 01/11/2022 cho đến khi con chung tên Phạm Tuấn Khanh đã thành niên và có khả năng lao động được.

- Ông Phạm Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà Nguyễn Thị Kim A cùng các thành viên gia đình của bà Kim A, không được cản trở ông Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp ông Th lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Kim A có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Th.

- Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

4. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Kim A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004802 ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP, tỉnh AG.

- Ông Phạm Văn Th phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Phạm Văn Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- CCTHADS huyện Châu Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Linh

